Phụ lục XXVI

ĐỊNH HƯỚNG PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

Ký hiệu	Tiểu vùng	Ranh giới
I	**Vùng bảo vệ nghiêm ngặt**	
A1	Khu dân cư tập trung, đô thị loại II	Nội thành, nội thị của Đô thị loại II (đô thị Buôn Ma Thuột, đô thị Tuy Hòa, đô thị Sông Cầu, đô thị Buôn Hồ, đô thị Đông Hòa)
A2	Nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt	Ranh giới Tiểu vùng A2 được khoanh định căn cứ vào chức năng khai thác, sử dụng nguồn nước theo quy định pháp luật, bao gồm toàn bộ không gian nguồn nước mặt phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt. Danh mục hệ thống các sông chính và các phụ lưu, hồ chứa đã được xác định có chức năng cấp nước sinh hoạt được thể hiện ở Bảng chức năng các nguồn nước chính (Phần Phân vùng chức năng nguồn nước). Ranh giới cụ thể của từng khu vực lấy nước sinh hoạt được xác định theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.
A3	Khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng	- Vườn Quốc gia Ea Sô diện tích 31.759 ha (nâng hạng từ Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô) nằm trên địa bàn xã Ea Knốp, Tam Giang, Phú Xuân (sau mở rộng). - Khu vực vườn quốc gia Yok Đôn diện tích 109.199 ha trên địa bàn các xã Buôn Đôn, xã Ea Bung, xã Ea Súp. - Khu vực vườn quốc gia Chư Yang Sin diện tích 59.349 ha nằm trên địa bàn các xã Yang Mao, Cư Pui, Krông Bông, Hòa Sơn, Liên Sơn Lắk, Krông Nô, Đắk Phơi. - Khu Dự trữ thiên nhiên Krông Trai diện tích 8.058 ha nằm trên địa bàn xã Sơn Hòa. - Khu dự trữ thiên nhiên Nam Ka diện tích 17.271 ha thuộc địa bàn các xã Nam Ka, Đắk Phơi, Đắk Liêng, Krông Ana. - Khu dự trữ thiên nhiên Đầm Ô Loan diện tích 1.900 ha (dự kiến thành lập mới) nằm trên địa bàn

Ký hiệu	Tiểu vùng	Ranh giới
		các xã Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Tây. - Khu bảo tồn loài sinh cảnh Thông nước diện tích 59,6 ha thuộc địa bàn các xã Ea Drăng, Krông Năng và phường Buôn Hồ. - Khu bảo tồn loài - sinh cảnh biển Vũng Rô diện tích 3.320 ha (dự kiến thành lập mới) nằm trên địa bàn xã Hòa Xuân. - Khu bảo vệ cảnh quan Hồ Lắk diện tích 8.851 ha thuộc địa bàn các xã Liên Sơn Lắk, Đắk Phơi và Đắk Liêng. - Khu bảo vệ cảnh quan Đèo Cả - Hòn Nưa diện tích 5.624 ha nằm trên địa bàn xã Hòa Xuân.
A4	Khu vực bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa	Khu vực bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng gồm di tích lịch sử cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt; các di tích lịch sử, văn hóa, khảo cổ danh thắng được công nhận cấp tỉnh.
II	**Vùng hạn chế phát thải**	
B1	Vùng đệm của các vùng bảo vệ nghiêm ngặt	Vùng đệm của các vùng bảo vệ nghiêm ngặt bao gồm toàn bộ diện tích vùng đệm của các tiểu vùng A1, A2, A3, và A4.
B2	Vùng đất ngập nước quan trọng	Vùng đất ngập nước bao gồm Đầm Cù Mông (3.000 ha) và Đầm Ô Loan (1.570 ha) và các vùng đất ngập nước quan trọng khác trên địa bàn tỉnh đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 8 Nghị định 66/2019/NĐ-CP về xác định vùng đất ngập nước quan trọng.
B3	Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt dùng cho cấp nước sinh hoạt	Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, với phạm vi được xác định theo quy định tại Điều 23, 24, 25 của Nghị định 53/2024/NĐ-CP.
B4	Khu dân cư tập trung, khu vực nội thị của các đô thị	Các khu dân cư tập trung, khu vực nội thị của các đô thị không thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt.
B5	Khu vui chơi giải trí dưới nước theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Vùng 1: Là vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh được quy định tại Thông tư 55/2018/TT-BGTVT ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).

Ký hiệu	Tiểu vùng*	Ranh giới
		- Vùng 2: Là vùng nước khác không thuộc vùng 1, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát. Quy mô mặt nước khoảng 17,6 ha thuộc bãi biển Tuy Hòa từ đoạn phường Tuy Hòa và xã Bình Kiến.
B6	Các khu vực có yếu tố nhạy cảm môi trường khác (nếu có)	- Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, ranh giới được xác định theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 03/2024/TT-BTNMT. - Vùng sinh thuỷ được xác định theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, các khu vực sinh thuỷ quan trọng. - Khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. - Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Các khu vực có hệ sinh thái san hô, thảm cỏ biển, rong biển, các loài thủy sản, có giá trị kinh tế thuộc vùng biển dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường. - Khu vực trồng sầu riêng, tiêu điều, khu vực NTTS,.. canh tác không bền vững, có dấu hiệu ô nhiễm cục bộ. - Các khu rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển chưa được đề cập đến ở các tiểu vùng khác. - Khu vực thuộc lưu vực sông liên quốc gia theo Quyết định số 205/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sông Prêk Ruê, sông Đắk Ruê, sông Đắk Đăm, sông Srê Pốk, sông Ia H' Leo, LVS Mê Công). - Các khu vực có tầng chứa nước ngầm bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; khu vực cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất. - Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường khác cần được bảo vệ.
III	**Vùng khác**	
C1	Các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh	Là các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh không thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải

Ghi chú: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.